

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04 – 8 - 2022
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Túy Phương
2. Ông Lê Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 148/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trần T, sinh năm 1983; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 1/9C Huỳnh Văn Nhứt, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An; tạm trú: Số nhà 162, khu phố Thạnh Quý, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (Có mặt).

Bị đơn: Bà Lê Thị Phương A, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 162, khu phố Thạnh Quý, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn – ông Nguyễn Trần T trình bày:

Ông T và bà A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 93, cấp ngày 06/7/2017.

Sau khi kết hôn thì ông bà sống hạnh phúc được 01 thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống do bà A thường xuyên gây nợ nần trốn nợ bỏ ông T và con ở nhà một mình. Ông T xác định không còn yêu thương bà A nữa, nhất quyết được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Đăng Khôi, sinh ngày 03/9/2013, ông T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Đăng Khôi, sinh ngày 03/9/2013. Ông T không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con. Lý do ông T không đồng ý giao con cho bà A nuôi dưỡng vì bà A kinh tế rất khó khăn, bà A vay tiền người khác rồi không có khả năng trả nợ nên phải bỏ chồng con để trốn nợ. Cụ thể khi cháu Khôi được 20 tháng tuổi thì bà A lấy hết tiền trong nhà bỏ chồng con ra ngoài sống ở đâu không rõ khoảng 01 năm sau mới quay về. Nhiều lần ông T khuyên nhủ bà A tu chí làm ăn lo cho gia đình nhưng được khoảng 02 đến 03 tháng bà A bỏ ra ngoài sống. Ông T cho rằng ông là người trực tiếp chăm sóc cháu Khôi từ khi cháu còn nhỏ, ông không đồng ý giao con cho bà A vì không tin tưởng bà A. Hai người chị ruột của bà A là bà Lê Thị Phương Loan và bà Lê Thị Phương Thảo có ý kiến không nên giao cháu Khôi cho bà A nuôi dưỡng vì lý do như ông T trình bày như trên. Công việc của ông T làm nghề phụ hồ xây dựng, mặc dù chưa có nhà ở ổn định, nhưng thu nhập hàng tháng khoảng 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng ông T có khả năng lo cho con ăn học đầy đủ.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Chứng minh nhân dân, hộ khẩu (bản sao); giấy đăng ký kết hôn (bản chính); trích lục khai sinh (bản sao).

Quá trình tố tụng bị đơn – bà Lê Thị Phương A trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của ông T về thời gian, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng ông T yêu cầu ly hôn thì bà A đồng ý. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Bà A không đồng ý giao con cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu Khôi muốn sống với bà A. Ông T dạy con theo kiểu áp đặt, ông T ham chơi Game và uống rượu. Năm 2020 bà A có ra ngoài sống riêng là do thiếu tiền người khác nên phải tạm lả một thời gian, bà A gửi cháu Khôi cho chị gái trông nom. Đến năm 2021 khi đã giải quyết xong nợ nần thì bà A quay về sống chung với ông T được một thời gian ngắn thì vợ chồng gây gỗ, bà A chuyển ra ngoài buôn bán thịt heo. Trong thời gian này ông T và bà A thay phiên nhau chăm sóc cháu Khôi chứ không phải một mình ông T chăm sóc con. Bà A buôn bán thịt heo, thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại

Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Ông T khởi kiện bà A yêu cầu được ly hôn, bà A hiện đang trú tại phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà A tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình tố tụng bà A đồng ý ly hôn, xét thấy mâu thuẫn giữa bà A và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông T được ly hôn với bà A.

Về con chung: Ông T cho rằng bà A thường xuyên bỏ nhà đi vì thiếu nợ người khác, trong thời gian bà A bỏ đi thì ông T một mình chăm sóc con. Xét thấy, lời trình bày của ông T là có căn cứ vì bà A cũng thừa nhận có một thời gian từ năm 2020 bà A gây nợ nần nên phải trốn nợ đến năm 2021 thì quay về. Ngoài ra lời trình bày của ông T phù hợp theo biên bản xác minh của Tòa án tại Ban điều hành khu phố Thạnh Quý, phường An Thạnh, thành phố Thuận An là bà A thường xuyên bỏ nhà đi, trong thời gian bà A bỏ đi thì ông T trực tiếp chăm sóc cháu Khôi.

Xét về điều kiện kinh tế thì ông T hơn bà A, mặc dù thu nhập là ngang nhau nhưng bà A không ổn định tài chính. Xét điều kiện về thời gian chăm sóc thì ông T hơn bà A. Ngoài ra cháu Khôi là con trai ở cùng ông T cũng phù hợp. Vì vậy để đảm bảo cháu Khôi phát triển ổn định thể chất cũng như trí tuệ nên giao cháu Khôi cho T trực tiếp nuôi dưỡng

[3] Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông Nguyễn Trần T về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp người nuôi con với bị đơn – bà Lê Thị Phương A.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trần T được ly hôn với bà Lê Thị Phương A.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đăng Khôi, sinh ngày 03/9/2013 cho ông Nguyễn Trần T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Trần T không yêu cầu bà Lê Thị Phương A cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về án phí: Ông Nguyễn Trần T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002097 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc